

## **CỐNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ HÀ HUY TẬP TRONG VIỆC CHUẨN BỊ VÀ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẢNG**

**NGUYỄN THỊ KIM DUNG \***

**L**À một trong những đảng viên thuộc lớp cán bộ tiền bối của Đảng, đồng chí Hà Huy Tập đã hiến dâng trọn đời mình cho lý tưởng cao cả của Đảng và dân tộc ta. Mười sáu năm hoạt động cách mạng (1925 - 1941), ở vào những thời điểm gay go, quyết liệt, đồng chí một lòng trung thành với Đảng và đã có những cống hiến quan trọng cả về lý luận và thực tiễn trong thời kỳ dựng Đảng. Đồng chí là người chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội toàn quốc lần thứ I của Đảng (3-1935), và là Tổng Bí thư của Đảng (7-1936 - 3-1938).

Sinh ra trong một gia đình nho học nghèo ở nông thôn, thuộc huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, Hà Huy Tập và gia đình cũng trải qua cảnh thiếu thốn, vất vả như mọi gia đình khác. Ngay từ nhỏ, Hà Huy Tập đã tỏ rõ tâm lòng yêu nước, tính cách cương trực, thẳng thắn, sẵn sàng bênh vực những người nghèo khổ, bị áp bức. Bản tính đó cùng với truyền thống quê hương và sự giáo dục của gia đình là những nhân tố sớm đưa Anh dần thân vào con đường cách mạng.

Bước đi đầu tiên trong cuộc đời viên chức đã cho Hà Huy Tập thấy không thể nào cộng tác được với chế độ thực dân. Anh tiếp xúc dần với báo chí tiến bộ từ Pháp và Trung Quốc

gửi về. Cuối năm 1925, Hà Huy Tập gia nhập *Hội Phục Việt* (1), một tổ chức yêu nước do các cựu chính trị phạm cùng với một số sinh viên cao đẳng lập ra ở Vinh, và trở thành một thành viên năng nổ của tổ chức này.

Nhân xảy ra vụ án đường Bác-bi-ê (12-1928), cảnh sát Nam Kỳ tổ chức vây ráp, lùng bắt những người cách mạng. Chúng tình cờ đánh vào văn phòng bí mật của Kỳ bộ *Tân Việt*, thu được nhiều văn bản, tài liệu, mà phần lớn là do Hà Huy Tập khởi thảo khi Anh là Thư ký của Kỳ bộ. Chúng ra sức lùng bắt Anh. Tổ chức *Tân Việt* đã tìm cách đưa Anh tạm lánh sang Trung Quốc. Từ đây, cuộc đời cách mạng của Hà Huy Tập chuyển sang giai đoạn mới, Anh hoàn toàn thoát ly gia đình, trở thành nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp.

Được tổ chức cách mạng Việt Nam ở nước ngoài và lãnh sự quán Liên Xô tại Trung Quốc giúp đỡ và giới thiệu, Hà Huy Tập sang học

\* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) *Hội Phục Việt* được thành lập tháng 7-1925 ở Vinh (Nghệ An); tháng 3-1926, Hội đổi tên thành *Hung Nam*; tháng 7-1926, đổi thành *Việt Nam Cách mạng Đảng*. Tháng 7-1927, *Việt Nam Cách mạng Thanh niên* (tên gọi chung khi hai tổ chức Việt Nam Cách mạng Đảng và Việt Nam Cách mạng Thanh niên đồng ý sáp nhập). Tháng 7-1928, thành lập *Tân Việt Cách mạng Đảng* (gọi tắt là *Tân Việt*)

tập ở Trường đại học Phương Đông (Liên Xô), khóa 1929 - 1932, với tên Nga Xi-nhi-tơ-kin. Đây là một cơ hội lớn đối với Hà Huy Tập để Anh có điều kiện trang bị một cách hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tạo cơ sở khoa học tiếp tục củng cố và nâng cao niềm tin vào thắng lợi của lý tưởng cộng sản, điều mà trước đó Anh mới tin theo một cách cảm tính.

Ngay sau khi tốt nghiệp, Hà Huy Tập được Quốc tế Cộng sản cử về nước tham gia lãnh đạo cách mạng. Trong thư giới thiệu Hà Huy Tập với Lê Hồng Phong đề ngày 10-2-1932, Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản đã đánh giá rất cao về Hà Huy Tập: "Đồng chí này rất chắc trong đường lối về phương diện chính trị, đồng chí ấy đã được huấn luyện tốt về lý thuyết và có kinh nghiệm công tác quần chúng."(2).

Hành trình về nước của Hà Huy Tập khá gian nan và kéo dài, mãi đến đầu tháng 8-1933, Anh và Nguyễn Văn Dực mới gặp được Lê Hồng Phong ở Quảng Châu, đi tới quyết định triệu tập một hội nghị của Đảng vào tháng 3-1934 để thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng, gồm 3 đồng chí:

- Lê Hồng Phong (Lít-vi-nốp), Thư ký
- Hà Huy Tập (Xi-nhi-tơ-kin), Ủy viên phụ trách tuyên truyền cổ động, kiêm Tổng Biên tập Tạp chí Bôn-sơ-vích.
- Nguyễn Văn Dực (Svan), Ủy viên phụ trách Kiểm tra.

Hội nghị cũng quyết định sẽ triệu tập một hội nghị Ban chỉ huy ở ngoài mở rộng vào tháng 6-1934, để bàn về các công việc chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng sẽ họp vào mùa xuân năm 1935.

Giữa lúc Ban Chỉ huy ở ngoài đang khẩn trương bắt tay vào dự thảo các văn kiện cho Đại hội thì nhận được triệu tập của Quốc tế Cộng sản, về việc cử đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương đi Mát-xcơ-va dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Ban Chỉ huy ở ngoài đã quyết định cử các đồng chí:

Lít-vi-nốp (Lê Hồng Phong), Bà Vai (Nguyễn Thị Minh Khai), Cao Bằng (Hoàng Văn Nọn) và một số đại biểu tham dự Đại hội (3). Đầu tháng 2-1935, Lê Hồng Phong dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương lên đường sang Mát-xcơ-va dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Lúc này, đồng chí Svan (Nguyễn Văn Dực) đã được cử về Nam Kỳ công tác, khối lượng công việc nặng nề dồn lên vai Hà Huy Tập, vừa thay Lê Hồng Phong phụ trách Thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài làm chức năng của một Ban Trung ương lâm thời chỉ đạo các hoạt động của Đảng; vừa dự thảo các văn kiện của Đại hội; vừa lo duy trì mối liên hệ với tổ chức đảng trong nước và với Quốc tế Cộng sản.

Theo thư Hà Huy Tập, thay mặt Ban Chỉ huy ở ngoài báo cáo với Quốc tế Cộng sản về công việc chuẩn bị cho Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935), sẽ có ba báo cáo chính cần được soạn thảo:

- 1) Tình hình quốc tế, tình hình Đông Dương, tình hình của Đảng, của các tổ chức quần chúng, phong trào cách mạng, những nhiệm vụ trước mắt;
- 2) Các vấn đề về tổ chức;
- 3) Công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Cách mạng Tàu. Cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc.

Những tài liệu sau đây sẽ được trình bày trước Đại hội:

- 1) Đề cương chính trị về những nhiệm vụ trước mắt của Đảng;
- 2) Chương trình hành động;
- 3) Các điều lệ của Đảng và của các tổ chức quần chúng (4).

Ngày nay, đọc lại toàn bộ các văn kiện Đại hội lần thứ nhất của Đảng ta có thể thấy được

(2) Văn kiện Đảng: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t 4, tr 249

(3) Xem: Văn kiện Đảng: Sdd, t 5, tr 203

(4) Văn kiện Đảng: Sdd, t 4, tr 194

khối lượng công việc mà Ban Trù bị Đại hội do Hà Huy Tập phụ trách đã hoàn thành lớn lao như thế nào.

Trong Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, Hà Huy Tập đề nghị Quốc tế Cộng sản cho ý kiến về nhân sự của Ban chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương trong nước như thế nào, mối quan hệ giữa hai cơ quan đó; dự kiến của Quốc tế Cộng sản về Tổng Thư ký và Ban Thường vụ (5).

Là người chịu trách nhiệm chính tổ chức và lãnh đạo Đại hội, trong thư bổ sung gửi Quốc tế Cộng sản cùng ngày, Hà Huy Tập đã nêu ý kiến cá nhân của mình về vấn đề nhân sự như sau: "Chúng tôi đề nghị cử đồng chí Lít-vi-nốp về nước làm Tổng Thư ký để cho đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản được bảo đảm tốt. Nếu các đồng chí giữ Lít-vi-nốp ở nước ngoài, thì phải đưa Xi-nhi-tơ-kin (tức Hà Huy Tập) vào Ban Trung ương Chấp ủy ở trong nước" (6).

Để hướng dẫn các đảng bộ trong nước tiến hành công tác trù bị tiến tới Đại hội, Hà Huy Tập đã viết bài *Trước lúc Đại hội Đảng, phải nghiên cứu bản Chương trình hành động của Đảng một cách thế nào?*, đăng trên *Tạp chí Bôn-sơ-vích* số 10 (2-1935), trong đó đồng chí nhấn mạnh: Phải coi bản Chương trình đó "là kim chỉ nam cho tất cả các Đảng bộ về đường lý thuyết, tổ chức và thực hành", "Nhiệm vụ của các đảng bộ và các đồng chí là cần nghiên cứu bản Chương trình cho tường tẽ để mà thực hành cho đúng điều kiện hiện thực ở từng địa phương" (7).

Trong điều kiện hoạt động bí mật, việc chuẩn bị Đại hội càng khó khăn hơn và càng đòi hỏi phải khoa học, khẩn trương. Không ít cán bộ đảng ở trong nước, trong quá trình hoạt động chuẩn bị Đại hội đã không may rơi vào tay quân thù (hơn 100 cán bộ, trong đó có 49 người của Xứ ủy Nam Kỳ đã bị bắt), cũng có những kẻ hèn nhát, đầu hàng phản bội làm lộ

những bí mật công tác chuẩn bị. Điều đó đã gây thêm những khó khăn trở ngại cho việc chuẩn bị tổ chức Đại hội.

Theo kế hoạch, Đại hội dự kiến họp vào ngày 18-3-1935 và sẽ tiến hành trong 10 ngày. Nhưng do kinh phí quá eo hẹp và nhiều khó khăn khác trong hoàn cảnh hoạt động bí mật, Đại hội không thể hoãn lâu hơn nữa, Hà Huy Tập đành cho tiến hành và rút ngắn thời gian họp.

Đại hội lần thứ nhất của Đảng họp từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935, với sự có mặt của 13 đại biểu thuộc các đảng bộ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Xiêm, Lào, Cao Miên. Hà Huy Tập chủ trì Đại hội và đọc Báo cáo Chính trị, nêu bật tình hình thế giới, tình hình xứ Đông Dương, chính sách mới của đế quốc Pháp và mưu mô mới của bọn thống trị bản xứ, cao trào cách mạng mới, tình hình Đảng và nhiệm vụ của Đảng.

Về tình hình thế giới, Báo cáo Chính trị nhận định, thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười đã làm cho thanh thế của Liên Xô ngày càng thêm mạnh trên trường quốc tế, bảo đảm cho nền tảng cách mạng thế giới được củng cố, ảnh hưởng rất lớn đến quần chúng lao động bị áp bức. Vì vậy, mục tiêu xã hội chủ nghĩa đã trở thành một sự tất nhiên mở rộng đường giải phóng cho lao động và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới. Trong khi đó hệ thống tư bản chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng kinh tế. Con đường độc nhất đưa đế quốc ra khỏi khủng hoảng kinh tế là một mặt ra sức bóc lột quần chúng lao động và các dân tộc thuộc địa, mặt khác là gây ra chiến tranh đế quốc để chia nhau thị trường thế giới. Nạn phát-xít xuất hiện nhằm cứu nguy chế độ tư bản sắp đổ. Bọn lãnh tụ xã hội dân chủ và tò-rốt-kít là tội tở

(5) Xem: *Văn kiện Đảng: Sdd*, t 4, tr 195

(6) *Văn kiện Đảng: Sdd*, t 4, tr 200

(7) *Văn kiện Đảng: Sdd*, t 5, tr 407

trung thành của đế quốc ủng hộ và dọn đường cho phát-xít lên cầm quyền và tự chúng đương phát-xít hóa. Chúng chia rẽ giai cấp thợ thuyền, phá hoại cuộc cách mạng tranh đấu, cố động chống Xô-viết liên bang. Tình hình đó làm nảy sinh cuộc vận động cách mạng của công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác ở nhiều nước. Cuộc vận động cách mạng này được thực hiện xoay quanh khẩu hiệu "Chính quyền Xô-viết", khẩu hiệu trung tâm cho hết thảy các Đảng Cộng sản.

Về tình hình xứ Đông Dương, Báo cáo Chính trị nhận định, khủng hoảng kinh tế đã đẩy nhân dân lao động vào đời sống cực kỳ khó khăn. Công nhân bị thất nghiệp tới một nửa so với tổng số thợ thuyền ở Đông Dương. Nông dân bị tịch ký hoặc bị bán gần hết ruộng vườn, trâu, bò, nhà cửa, gây nên sự phá sản ngày càng đông. Các tầng lớp tiểu tư sản, tiểu thương, tiểu chủ bị nhà chức trách đánh thuế môn bài rất nặng, cũng bị phá sản rất nhiều. Cuộc khủng hoảng kinh tế càng đẩy tới mâu thuẫn rõ rệt trong các giai cấp bóc lột, nhất là giữa giai cấp địa chủ, tư sản dân chủ với tư bản Pháp ở Đông Dương.

Về cao trào cách mạng mới, Báo cáo Chính trị nhận định, sự thoái trào của cách mạng Đông Dương chỉ diễn ra trong khoảng 2 năm (1931 - 1932). Sau đó từ năm 1933 trở đi, cách mạng dần dần được phục hồi, Đảng ta lại chiếm vị trí ưu thế trong các cuộc tranh đấu có tính chất tổ chức của quần chúng, đây cũng là điều kiện thuận tiện cho Đảng của vô sản giai cấp dễ phát triển. "Một điều đặc sắc là đã có trong các cuộc tranh đấu của quần chúng do Đảng chỉ huy trong khoảng hai năm sau này đều được thắng lợi hoặc hoàn toàn, hoặc từng phần, khiến cho công nông thêm hăng hái tranh đấu" (8).

Báo cáo Chính trị phân tích khá sâu sắc về tình hình Đảng. Thế lực của Đảng hiện thời đã lan rộng tới các miền trong toàn xứ Đông Dương. Sự phục hồi hệ thống tổ chức

của Đảng khắp Đông Dương là kết quả của những hoạt động nỗ lực của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên cộng sản. Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng chưa chú ý hướng vào những trung tâm công nghệ: nhà máy, hầm mỏ, đồn điền. Trong hàng ngũ của Đảng, đảng viên là công nhân chiếm tỷ lệ thấp. Sự liên lạc giữa tổ chức đảng cấp trên với cơ sở còn lỏng lẻo. Cuộc tranh đấu giữa hai xu hướng tư tưởng, cách mạng và cải lương diễn ra gay gắt. Tuy nhiên, "trong Đảng ta còn có nhiều xu hướng đầu cơ "tả" khuynh và hữu phái, cả về lý thuyết và thực hành" (9). Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng và Tạp chí *Bôn-sơ-vích* "giữ thái độ không thỏa hiệp với các xu hướng đầu cơ, biết hiệu triệu và chỉ thị các đảng bộ chống mọi sự cải biến chủ nghĩa Mác-Lê-nin, chống mỗi bước đi trái đường lối của Đảng, của Quốc tế Cộng sản".

Sau khi kiểm điểm tình hình Đảng, Báo cáo Chính trị đề ra *ba nhiệm vụ của Đảng* là củng cố và phát triển Đảng, thu phục quảng đại quần chúng lao động, chống đế quốc chiến tranh. Đảng phải bảo đảm cho chủ nghĩa Mác-Lê-nin được trong sạch, cho hàng ngũ Đảng được thống nhất về lý thuyết và thực hành. Đảng phải biết cách thu phục quảng đại quần chúng, tranh đấu bành vực quyền lợi cho quần chúng, củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng, đưa quần chúng ra tranh đấu.

*Báo cáo Chính trị* được thông qua tại Đại hội, trở thành Nghị quyết Chính trị của Đại hội. Nghị quyết Chính trị tuy còn một số hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan và do nhận thức lý luận và thực tiễn của các đồng chí ta, nhưng những nội dung cơ bản về tình hình thế giới, tình hình cách mạng Đông Dương; những âm mưu và thủ đoạn của thực dân Pháp và phong kiến tay sai; những nhiệm vụ cần kíp

(8) Văn kiện Đảng: Sdd, t 5, tr 17

(9) Văn kiện Đảng: Sdd, t 5, tr 21

trước mắt về xây dựng tổ chức đảng, xây dựng các đoàn thể cách mạng của quần chúng... đã được phân tích một cách khoa học, chính xác và cơ bản đáp ứng những yêu cầu của phong trào cách mạng Đông Dương thời kỳ này. Báo cáo Chính trị cũng thể hiện sự phân tích sắc sảo, khả năng lý luận xuất sắc của Hà Huy Tập.

Cùng với việc thông qua Nghị quyết Chính trị, Đại hội lần thứ nhất của Đảng còn thông qua nhiều nghị quyết về Công nhân vận động; Nông dân vận động; Thanh niên vận động; Phụ nữ vận động; Nghị quyết về vấn đề vận động binh lính; Nghị quyết về công tác vùng dân tộc thiểu số; Nghị quyết về phản đế liên minh... Đặc biệt, Đại hội đã ra nghị quyết về bản Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương; thông qua Điều lệ mới của Đảng và Điều lệ của các tổ chức Công hội, Nông hội, Thanh niên, của Đông Dương phản đế liên minh Đông Dương...

Trong hoàn cảnh Đảng vừa khôi phục tổ chức, phong trào cách mạng đang từng bước phục hồi, Ban Chỉ huy ở ngoài dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hà Huy Tập đã chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương, bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức của Đảng gồm 12 người (đồng chí thứ 13 sẽ do Ban Trung ương chỉ định sau) và Ban Thường vụ gồm 5 người do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư. Đây là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử hết sức to lớn.

Thành công của Đại hội đánh dấu việc Đảng ta đã khôi phục được về tổ chức, sau gần 4 năm nỗ lực hoạt động (4-1931 đến 3-1935), các cơ quan lãnh đạo từ trung ương đến cơ sở đã được lập lại, Đảng vẫn giữ vững và giương cao ngọn cờ lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Lịch sử ghi nhận công lao và cống hiến của Hà Huy Tập và nhiều chiến sỹ ưu tú trung kiên của Đảng. □

## HÀ TỈNH PHÁT HUY...

(Tiếp theo trang 11)

Sáu là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của cấp ủy cấp trên đối với việc xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng; coi trọng việc nhận xét, đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; nâng chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tổ chức sơ, tổng kết, khen thưởng kịp thời để động viên những điển hình tiên tiến, gương đảng viên tốt; xử lý nghiêm những tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm khuyết điểm, làm trong sạch nội bộ Đảng.

Bảy là, song song với việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, các cấp ủy phải thường xuyên quan tâm xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh toàn diện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị ở cơ sở. Đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đối với chính quyền và các đoàn thể, phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc tham gia xây dựng Đảng.

Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh tin tưởng rằng, việc đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh và những kết quả đạt được sẽ là nhân tố quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ Hà Tĩnh, là điều kiện để triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chính sách... của Đảng, Nhà nước ở các địa phương, đơn vị, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Hà Tĩnh từ một tỉnh nông nghiệp sớm trở thành tỉnh có công nghiệp và dịch vụ phát triển mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã xác định, xứng đáng là địa phương giàu truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng, xứng đáng là quê hương của hai đồng chí Tổng Bí thư của Đảng: Trần Phú và Hà Huy Tập. □